

Dường như cùng với sự ra đời của một ban lãnh đạo mới hồi cuối tháng 6 năm 2006, việc chống tham nhũng mà toàn xã hội từ lâu coi như vấn đề nhức nhối nhất đang được tiếp tục với một cường độ ngày càng mạnh mẽ hơn. Tân Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã liên tục đưa ra hàng chục chỉ thị yêu cầu phải cấp bách giải quyết những vụ việc tiêu cực nổi cộm như vụ PMU 18, vụ Tổng công ty Hàng không, vụ Điện kế điện tử... Hầu như ngày nào cũng có thêm một số người bị bắt hoặc đình chỉ công tác và vài ba vụ khởi tố mới có liên quan đến tội phạm tham nhũng. Ngày 1.8.2006 Thủ tướng Chính phủ còn có công điện hỏa tốc gửi xuống các cấp dưới từ bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương yêu cầu phải khẩn trương ban hành và chỉ đạo thực hiện chương trình hành động thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm... với yêu cầu chung là tập trung giải quyết dứt điểm các vụ tham nhũng, lãng phí. Bên cạnh đó, Ban chỉ đạo trung ương phòng chống tham nhũng cũng bắt đầu rục rịch hoạt động, và người ta cũng đã đưa ra thêm nhiều sáng kiến, biện pháp mới để tìm mọi cách làm giảm bớt quốc nạn này.

Trước những nỗ lực nêu trên, các giới dân chúng đều hoan nghênh, hi vọng nhưng vẫn ở trong thái độ thận trọng, chờ đợi. Bởi kinh nghiệm thực tế cho họ biết việc chống tham nhũng đạt hiệu quả vốn không phải thuộc loại chuyện dễ có thể giải quyết được trong một sớm một chiều. Kết quả của những nỗ lực chống tham nhũng ít nhất từ 20 năm qua cho thấy tham nhũng chẳng những không giảm bớt mà còn có chiều hướng gia tăng về quy mô, tính chất và mức độ phổ biến, các vụ việc xảy ra càng về sau càng có vẻ hung hãn, kịch liệt và làm cho mọi người chứng hứng nhiều hơn.

Lộ trình thực tế nào chống được tham nhũng?

TRẦN KHUYẾT NGHI

Rất nhiều lần tôi nói cả hệ thống chính trị chứ không chỉ hệ thống hành chính của chúng ta có vấn đề, cần phải cải cách, chấn chỉnh, nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu lực, chống cho được tham nhũng, tiêu cực, những nhiều...

Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải



Ảnh Hòa Tấn

Trong quá trình chống tham nhũng, người ta cũng đã bàn nát nước. Đường như không một khía cạnh nào liên quan đến vấn đề quan trọng này mà chưa được đề cập một cách khá rót ráo, đầy đủ, từ phương diện đạo đức xã hội, luật pháp-hành chính, hệ thống vận hành của nền kinh tế cho đến cơ chế-hệ thống chính trị. Tuy nhiên, trong hết thấy các điều quan trọng, có một điểm cốt yếu nhất cho đến nay xã hội chúng ta vẫn chưa giải quyết được một cách cơ bản đó là nạn đặc quyền-độc quyền hợp pháp do chính cái hệ thống chính trị hiện hữu của chúng ta gây

nên và dung dưỡng, mà chúng ta biết vốn là kết quả tất yếu của những hoàn cảnh lịch sử nhất định. Tuy các nhà lãnh đạo chính trị vẫn thường xuyên nhắc nhở phải "lấy dân làm gốc" nhưng ngay cả điều rất đúng này vẫn chỉ là khẩu hiệu để động viên cho một lý tưởng cần đạt, còn trên thực tế thì chưa có hành động lớn cụ thể nào trong việc chấn chỉnh hệ thống để biến dân chúng trở thành lực lượng làm chủ thật sự. Trái lại, ông chủ dân chúng vẫn phải tiếp tục sống trong cái cơ chế gọi là xin-cho, nghĩa là vẫn phải bị bầm dập vì chuyện nhà cửa, đi lại, những thủ tục hành chính vô lý.

Hơn nữa người dân lao động còn bị “quy hoạch treo”, bị một số tổ chức kinh doanh độc quyền của nhà nước bóp nặn đủ thứ, trong khi điện vẫn cúp, nước tiêu dùng vẫn dơ, rác vẫn đầy, nước mưa vẫn ngập ở khắp các hang cùng ngõ hẻm... Con cái đi học thì phụ huynh không chỉ lo không tiền đóng mà còn hồi hộp do học mãi không hiểu nổi các quy định rắc rối tù mù của ngành giáo dục đưa ra tùy hứng nay vậy mai khác liên quan đến chuyện học hành thi cử của con cái họ.

Trong bối cảnh đó, dường như chỉ có thành phần có tiền và có quyền là có thể thoát ra được phần nào, chẳng hạn họ có thể cất nhà cao lên cho khỏi ngập, chỉ uống nước suối đóng chai để khỏi dùng nước dơ do nhà máy cấp thủy cung cấp, ... và cho con học ở những trường đắt tiền hoặc ra ngoại quốc học để khỏi nhận lãnh một dịch vụ giáo dục phổ thông quần chúng đang còn khá nhiều chuyện phải bàn.

Chưa nói đến những hậu quả cơ bản lớn hơn, cũng từ tham nhũng mà ra, đó là tình trạng phân hóa giàu nghèo, bất công xã hội đang ngày càng trở nên sâu sắc, dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, lừa đảo cũng gia tăng theo. Đạo đức xã hội suy thoái, quan hệ giữa người và người có vẻ bớt lành mạnh đi, niềm tin vào tương lai cuộc sống của dân chúng bị xói mòn khá nhiều.

Tất cả những hạn chế, tiêu cực như vừa nêu trên, các nhà lãnh đạo đều biết tất tẩn tật. Thậm chí, họ còn biết rành rọt đủ ngọn ngành hơn dân chúng bình thường nữa, và hình như ngày nào cũng ra sức chỉ đạo để khắc phục, nhưng mọi tình trạng thì lại chuyển biến rất chậm.

Mới đây, trong buổi gặp gỡ cán bộ chủ chốt Ban dân vận Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tại TP.HCM, chính Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã từng tâm sự và chỉ đạo: “Cả đời tôi gắn bó với

dân vận... Dân là cái gốc, cho nên phải dựa vào gốc, không lúc nào được sơ sẩy. Vì vậy thấy dân còn nhiều cái khổ mà tôi lo... Nhiều thủ tục hành chính, nhiều oan sai chưa được giải quyết. Nỗi khổ này nhiều khi còn khổ hơn nỗi khổ thiếu thốn vật chất”.

Lời phát biểu chân thật nêu trên là của một người đương cuộc, chứng tỏ rất hiểu dân tình. Những bậc tiền bối của ông, đã nghĩ hưu rồi, khi nói đến việc nước, cũng cho thấy rất am tường thời cuộc, sáu sắc nước đời, nhất là khi đụng đến cái khó khăn của chuyện chống tham nhũng. Chẳng hạn, Nguyên Tổng bí thư Đỗ Mười nói: “*Như hiện nay, xin đi học, hay vào bệnh viện đều phải có... ti phong bì*”. Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt nói về hiện tượng thoái hóa của một số cán bộ nhà nước: “*Nếu có phát hiện thì... hi sinh đời bố, cũng có đời con!*”. Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu thì trong vài cuộc trả lời phỏng vấn báo chí gần đây cũng phát biểu nhiều tâm tư chân thành về nỗi khó khăn của việc bài trừ tham nhũng...

Khó quá, nhiều người liền nghĩ đến chuyện kiểm kê tài sản cán bộ, nhưng việc này cũng lại là không khả thi. Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải từng phát biểu trước diễn đàn Quốc hội hồi tháng 12.2004: “*Khi đề bạt cán bộ thì bắt khai tài sản, nhưng họ rất khôn khi để cho con đứng tên, vợ đứng tên... Thành ra đặt vấn đề thu hồi tài sản bất chính là rất khó*”. Phó thanh tra Chính phủ Vũ Phạm Quyết Thắng chắc cũng có kinh nghiệm nhiều việc này nên mới nói: “*Nếu bây giờ kê khai, nhiều công chức đang có sẽ hóa ra không có tài sản, vì họ đã “gửi” cho cháu chắt hết rồi*”.

Do vậy cách kê khai tài sản chắc chắn không phải biện pháp cơ bản khả thi. Ấy là chưa nói về mặt tâm lý đạo đức, khi giao trọng trách cho ai mà đã ngờ vực trước người đó sẽ có thể không trong sạch tức là đã

xúc phạm vào lòng tự trọng của người ta rồi. Điều đó cũng có nghĩa trong nước bây giờ đang bị phủ lên một bầu không khí ngờ vực đến không ai còn tin ai được, và người nào chịu chấp nhận chức vụ với điều kiện phải kê khai tài sản, cũng có thể không phải là người tốt thật sự, và họ sẽ có thể có nhiều mảnh khõe để vượt qua.

Cho đến hiện nay, cả khi tội phạm tham nhũng bị phát hiện và đã bị trừng trị, người phạm tội bị phạt tù vài tháng hoặc vài năm, thì những quyền lợi mà dân chúng bị mất về hành vi tham nhũng do họ gây ra trên thực tế cũng không có cách gì để được đền bù thỏa đáng, thành ra chỉ còn lại chuyện ở tù trừ, hoặc một số cấp dưới liên quan vụ việc đứng ra ở tù đại diện cho cấp trên để chuẩn bị cho một chiến thuật hạ cánh an toàn tập thể trong một nền tư pháp cũng chưa mấy gì được độc lập cho cam trong các khâu điều tra, xét xử.

Với những tình trạng được miêu tả như trên, phải thẳng thắn nhận định rằng, nếu vẫn cứ tiếp tục bằng những biện pháp cũ thông thường như học tập nghị quyết, phê bình kiểm điểm, phê bình trên báo chí, thanh tra kiểm tra, cảnh cáo kỷ luật, đình chỉ công tác, thậm chí bắt bớ bỏ tù..., nạn tham nhũng vẫn khó bị đẩy lùi, nếu như cái điều căn bản là toàn bộ hệ thống cơ chế chính trị-kinh tế do đặc điểm và những khuyết tật bên trong của nó mà tệ nạn tham nhũng phát sinh, không được điều chỉnh một cách đúng mức cần thiết.

Chống tham nhũng cũng khó khăn như chống lại bệnh nghèo khó, nó luôn vướng phải một cái vòng lẩn quẩn: muốn làm được việc gì cũng cần phải có một chính phủ mạnh, trong khi chính phủ đó có thể đang bị nghiền nát do chính bệnh tham nhũng, và trong số cán bộ ngoài người tốt vẫn còn một thành phần thật ra chẳng muốn cho tình trạng

hỗn loạn về các phương diện luật pháp, hành chính sớm được chấm dứt trong chừng mực cho phép là chính phủ đó vẫn chưa bị sụp đổ ngay trước khi họ còn có thể kiểm soát được. Đây là nguyên nhân cơ bản ngăn chặn mọi sự cải cách đến nơi đến chốn, có thể lấy thí dụ từ việc cải cách hành chính bằng cách bãi bỏ những giấy phép con chẳng hạn, thực tế cho thấy số giấy phép chẳng những không giảm mà lại còn tăng thêm. Một khi người ta còn có thể hối lộ được, nói như Lênin, thì người ta cũng không có cái điều kiện tối thiểu để làm chính trị, vì khi đó mọi biện pháp, pháp lệnh, nghị quyết đều sẽ trở thành những tờ giấy lộn và chỉ lơ lửng trên không trung.

Về sự bất lực của hệ thống, rất nhiều quan chức hiện nay đã thừa nhận công khai, như chính cựu Thủ tướng Phan Văn Khải vừa rời khỏi chính trường cũng có lần phát biểu trả lời phỏng vấn trước Quốc hội: *"Rất nhiều lần tôi nói cả hệ thống chính trị chứ không chỉ hệ thống hành chính của chúng ta có vấn đề, cần phải cải cách, chấn chỉnh, nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu lực, chống cho được tham nhũng, tiêu cực, những nhiều..."*. Ông Đào Đình Bình trước khi rút lui khỏi chức vụ bộ trưởng Bộ Giao thông-Vận tải cũng đã thành thật nói lớn lên chân lý này ở trước mặt mọi người tại kỳ họp Quốc hội ngày 15 tháng 6.2006: *"Cơ chế hiện nay phải thay đổi. Nếu không thay đổi thì bộ trưởng nào ngồi vào đây cũng sẽ mắc khuyết điểm. Tôi từ chức rồi, nhưng các đồng chí sau tôi chắc chắn cũng khó vượt qua"*.

Cùng một ý như trên về cơ chế nhưng TS Lê Đăng Doanh thì lại có lối nói thực tế và dễ hiểu hơn: *"Chỉ trông phạt thôi thì người này đổ, người khác sẽ lên. Cơ chế nếu không thay đổi thì người mới lên sẽ... tệ không kém, thậm chí còn 'cáo' hơn anh trước"*.

Vậy trong vấn đề cần phải cải sửa cơ chế nhằm giải quyết nhiều vấn đề của đất nước, trong đó nổi bật lên quốc nạn tham nhũng, xem như đã có sự "chúng khẩu đồng từ", ý trăm người như một. Nhưng "cơ chế" nó đích thực là cái gì thì hình như ít ai được dịp công khai nói rõ, thỉnh thoảng chúng ta mới đọc được vài cách cố gắng giải thích như cách sau đây của GS Văn Như Cương viết trên tạp chí *Tia sáng* (số 7, ngày 5.4.2006) nhân vụ án động trời PMU 18: *"Trong số những kẻ tham nhũng đã được phát hiện thì đảng viên chiếm đa số... Điều đó không có gì khó hiểu, vì trong thiết kế tổ chức cán bộ hiện nay, những quyền cao chức trọng phải do đảng viên nắm giữ. Ông (tổng) giám đốc PMU 18 nhất định phải là đảng viên rồi, hơn thế ông ta còn được bầu là đảng viên trong sạch, ông thứ trưởng cấp trên của ông ta càng phải là đảng viên, và còn là phó ban 'chống tham nhũng' nữa kia!"*.

Riêng kẻ viết bài này từ lâu cũng có lạm bàn việc chống tham nhũng, suy nghĩ đã nát nước, nay nghĩ thêm cũng không thể ra được ý gì mới hơn so với các vị trên đây đã nghĩ về vấn đề thay đổi cơ chế. Vì vậy chỉ xin ghi lại nguyên văn mấy đoạn chốt lại về một hệ giải pháp mà tôi tin là cơ bản và đã viết ra vài tháng trước đây trên tạp chí *Phát triển kinh tế* (tháng 9.2005), để thay cho lời kết luận:

- "Về chính trị, phải có sự phân lập giữa ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp để có sự kìm chế lẫn nhau, nhân dân thật sự làm chủ. Muốn vậy phải có bầu cử thật sự tự do như Hiến pháp đã ghi, không cơ cấu áp đặt; thực hiện tất cả các quyền tự do của công dân, trong đó có tự do ngôn luận.

- "Về kinh tế, phải tiếp tục thực hiện quá trình phi quốc doanh hóa, để tiến tới một nền kinh tế cơ bản là tư nhân, mỗi tài sản đều có chủ hẳn hoi, mới tránh được nạn ăn cắp và

lãng phí. Phải xác lập chế độ tư hữu tài sản. Những tổ chức thuần túy phục vụ nhân dân như Công an, Quốc phòng không được có pháp nhân tập thể để làm kinh tế thu lợi nhuận, bù lại Chính phủ phải chăm lo tốt đời sống bằng cách trả lương trả trợ cấp xứng đáng cho các chiến sĩ công an và bộ đội. Công tư phải hết sức rõ ràng.

- "Giảm hẳn một số hạng mục công trình thuộc loại chưa cấp bách (thà ít mà tốt!), trừ trường hợp đối với trường học, bệnh viện, vừa để tránh tham nhũng thế nào cũng xen vào trước mắt vừa để tập trung vào quỹ lương nhằm tăng lương cho đội ngũ cán bộ công chức từ nhân viên cấp phường xã đến chủ tịch nước..."

Xét bối cảnh lịch sử Việt Nam, khi mới bắt đầu tham gia cầm quyền thì những người làm việc trong bộ máy nhà nước coi như thành phần vô sản, trong điều kiện đó về mặt tâm lý và thực tế tất nhiên người ta khó thể chấp nhận ngay loạt giải pháp tương tự như vừa nêu trên được, đòi hỏi mọi thứ đều phải rạch ròi, phân lập, trước khi họ có thể trở thành những người hữu sản bằng những cách thức đôi khi không được lành mạnh về mặt xã hội, như mọi người đều biết. Sự nỗ lực từ chỗ vô sản tiến đến hữu sản trong cách nhìn hiện đại với đường lối chung "dân giàu nước mạnh" phải được coi là lẽ bình thường tự nhiên trong ý thức vươn lên của mỗi con người có cá tính và vì thế dù phương tiện thủ đắc có thể khác nhau nhưng nói chung đều đáng được khích lệ trong ý nghĩa con người có thể nhờ đó vượt thoát được sự ràng buộc của những quan niệm tuy tốt đẹp nhưng chỉ thích hợp trong thời kỳ chiến tranh cách mạng giành độc lập.

Đó cũng là quá trình tự phát biến những tài sản vô chủ mạnh ai nấy tước đoạt thành những tài sản có chủ nằm trong tay các cá nhân quản lý và lẽ tự nhiên đã được quản

lý một cách chặt chẽ, phù hợp với khuynh hướng chung của mọi xã hội loài người, và cần có luật pháp mới để bảo vệ. Chúng ta có thể chứng minh hùng hồn lợi ích của việc tư hữu hóa các công sản thành những tài sản cá nhân trong phương thức bán hóa giá nhà cho cán bộ, mặc dù trong thực tế thực hiện vẫn không sao tránh khỏi hơi hướm của sự đặc quyền: nếu không làm thế, có lẽ hầu hết các nhà cửa nằm trong tay quản lý của nhà nước đến nay sẽ xuống cấp đến mức không dùng được nữa... Vậy nên hiện tượng tham nhũng đặc quyền lan rộng bấy lâu nay trong tầng lớp cán bộ (vốn cũng là những con người bằng xương bằng thịt chứ chẳng phải thánh nhân) tuy không thể không phê phán và tìm cách ngăn chặn nhưng cũng cần được nhìn nhận lại một cách khoan dung, nhân bản, khách quan và chân thật hơn, như một tất yếu lịch sử, và như một hiện tượng mà thực tế sinh động của đời sống không cho phép tránh khỏi, phủ nhận, chứ không phải xấu xa tồi tệ như mọi người thường có thể tưởng.

Nay thời gian trôi qua đã hơn 30 năm kể từ khi đất nước thống nhất. Phải thừa nhận hầu hết những người tham gia bộ máy công quyền và bộ máy kinh tế quốc doanh mà có chức vị khá đều đã thủ đắc được ít nhiều tài sản như hiện nay, dưới nhiều hình thức và phương tiện khác nhau, trong đó cũng có một số do tham ô hủ hóa mà nên. Về mặt nào, đây cũng là điều có khía cạnh tốt hoặc ít nhất cũng không xấu hẳn, có thể coi như giai đoạn tích lũy ban đầu cần thiết, nhưng chưa thể tử tế ngay được. Trừ những kẻ quá tham lam phạm tội hiển nhiên và trắng trợn với quy mô lớn, nếu gọi đó là đặc quyền thì cũng là thứ đặc quyền được hưởng như một phần thưởng chính đáng có thể chấp nhận được về mặt lịch sử. Sau này, trong những giai đoạn cải cách kinh tế-chính trị tiếp theo, vì thế cũng chẳng cần phải truy cứu lại nguồn gốc của các loại tài sản cho dù tài sản đó có thể được thủ đắc bằng những phương tiện tham nhũng, hoặc bằng những cách khác đo đặc quyền hay ăn theo đặc

quyền mà có. Ôn của cách mạng, nếu không ngại gọi đó là ơn hoặc như một thứ tình nghĩa sâu nặng mà những người cách mạng đã mang lại được cho đất nước thì sự ghi nhận và trả lại của nhân dân trong chừng bấy nhiêu năm xem ra cũng có thể là tạm đủ. Bây giờ, đã đến lúc phải lập lại một khế ước xã hội mới trong tinh thần nhân nhượng và đoàn kết để chia sẻ lẫn nhau trong đời sống tương lai, vì như có người đã nói: "Chúng ta không thể mãi mãi lịch sử ra để mà sống".

Lịch sử vốn thường có những trường hợp "đi lờ" không thể đảo ngược, nhất là trong những giai đoạn "sang trang", "chuyển hình kỳ", tương tự như chuyện người ta dù muốn hay không cũng không thể căn cứ vào những giấy chứng nhận chủ quyền cũ mà trả lại tài sản nhà đất đầy đủ cho những địa chủ-tư sản mại bán khổng lồ của thời kỳ thực dân phong kiến vậy. Lịch sử đã sang trang thông qua thời kỳ đảo lộn cách mạng, do vậy quyền sở hữu cũng đã được thiết định lại trên một cơ sở thực tế hoàn toàn mới. **Đây là một sự thật cần phải được can đảm nhìn thẳng, nếu thành tâm muốn giải quyết vấn đề một cách rứt rạo và toàn diện.**

Vấn đề quan trọng là bắt đầu từ nay trở đi, chứ không phải quá khứ, trước ngưỡng cửa của cuộc "cách mạng lần thứ hai", ai còn tham nhũng nữa nhất định phải bị trừng trị đến nơi đến chốn trong khuôn khổ một nền luật pháp cách tân và hữu hiệu. **Nội dung này nên được tuyên bố công khai bằng một thông điệp mang tính lịch sử.** Trong giai đoạn chuyển đổi, hay còn gọi thời kỳ quá độ mới, khi nền kinh tế chuyển động theo hướng thị trường thì việc tư nhân hóa, cổ phần hóa gắn liền với việc xác lập quyền tư hữu tài sản và những luật pháp mới chắc chắn sẽ là một quá trình tất yếu không thể tránh khỏi. Kết quả là khi đó, tất cả những tài sản tích lũy được không kể nguồn gốc của bất kỳ ai, của con cháu cán bộ nhà nước hay của nhà

doanh nghiệp, đều tất nhiên sẽ được phân tán trở lại vào các công trình đầu tư hợp pháp được tổ chức lại trên những nền tảng hoàn toàn mới mẻ của cơ chế kinh tế-chính trị đã được tái cấu trúc hợp lý hầu có thể xoá dần tệ nạn tham nhũng một cách căn cơ và lâu dài.

Khi đất nước đã mạnh lên nhờ thoát khỏi sự tàn phá của quốc nạn tham nhũng, những người lao động chân chính bình thường nhờ đó đương nhiên cũng sẽ hưởng được các phúc lợi khá hơn do nguồn tài sản chung của quốc gia và xã hội đã được kiểm soát tốt hơn mang lại. Đến lúc này thì mọi thành viên trong xã hội sẽ được sống cuộc đời khá khải, trung thực và hạnh phúc hơn vì không cần phải làm những chuyện bất chính mới sống được. Người ta cũng ít cần phải nói dối, báo cáo láo, thi gian lận, mua bằng giá, chạy theo bệnh thành tích... như hiện nay; các thói ương hèn và nịnh nọt cũng giảm hẳn đi vì không còn cơ chế xin-cho có tính ban phát và có gốc từ tệ nạn độc quyền. Đời sống văn hóa và đạo đức xã hội nhờ vậy cũng sẽ được phục hồi một cách lành mạnh, bền vững.

Thiết tưởng mô hình chuyển đổi cơ chế như trên vừa mô tả, minh giải, **chấp nhận tệ nạn độc quyền đã qua trong quá khứ nhưng phải ngăn ngừa nó trong tương lai**, chính là lộ trình tất yếu vừa để chống tham nhũng một cách hiệu quả vừa để phát triển kinh tế-xã hội trên cơ sở thừa nhận những yếu tố khách quan của cuộc vận hành lịch sử mà dù muốn dù không chúng ta cũng không thể cưỡng lại được trong một hiện thực "đã rồi".

Tham nhũng có thể chống được, cũng có thể không, tùy theo giải pháp lựa chọn có được căn cơ hay không. Nhưng dù chọn giải pháp nào, điều quyết định sau cùng, xem như một vấn nạn hiểm hóc, đó là không phải chuyện lý thuyết về các giải pháp chúng ta vốn đã có quá thừa, ngày nào cũng được "gốc" dân đóng góp nói cho nghe, mà **lộ trình thực tế nào** có thể giúp chúng ta đạt được mục đích trong những điều kiện lịch sử cụ thể rất phức tạp như hiện nay? ■